

NGÀNH GIUN TRÒN

■ Giun tròn khác với Giun dẹp ở chỗ : tiết diện ngang cơ thể tròn, bắt đầu có khoang cơ thể chưa chính thức và ống tiêu hoá phân hoá. Chúng sống trong nước, đất ẩm và kí sinh ở cơ thể động, thực vật và người.

Bài 13

GIUN ĐŨA

■ Giun đũa thường kí sinh ở ruột non người, nhất là ở trẻ em, gây đau bụng, đôi khi gây tắc ruột và tắc ống mật.

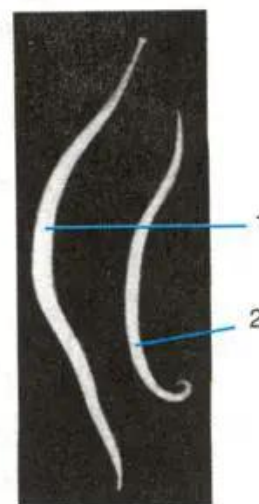
I - CẤU TẠO NGOÀI

■ Cơ thể giun đũa dài bằng chiếc đũa (khoảng 25cm). Lớp vỏ cuticun bọc ngoài cơ thể luôn căng tròn, có tác dụng như bộ áo giáp, giúp giun đũa không bị tiêu huỷ bởi các dịch tiêu hoá trong ruột non người (hình 13.1).

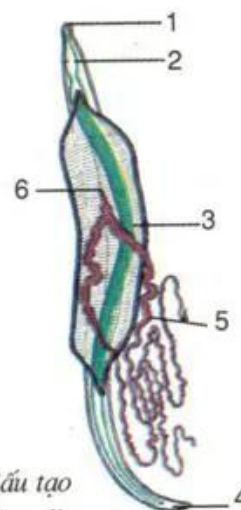
II - CẤU TẠO TRONG VÀ DI CHUYỂN

■ Cơ thể giun đũa hình ống. Thành cơ thể có lớp biểu bì và lớp cơ dọc phát triển. Bên trong là khoang cơ thể chưa chính thức. Trong khoang có : ống tiêu hoá bắt đầu từ lỗ miệng ở phía trước cơ thể giữa ba môi bé, kết thúc ở lỗ hậu môn ; các tuyến sinh dục dài và cuộn khúc như bụi chỉ trắng ở xung quanh ruột (hình 13.2).

Cơ thể chỉ có cơ dọc phát triển nên giun đũa di chuyển hạn chế, chúng chỉ cong cơ thể lại và duỗi ra. Cấu tạo này thích hợp với động tác chui rúc trong môi trường kí sinh.



Hình 13.1. Hình dạng giun đũa
1. Giun cái to, dài ; 2. Giun đực, nhỏ, ngắn, đuôi cong.



Hình 13.2. Cấu tạo trong giun đũa cái
1. Miệng ; 2. Hầu ; 3. Ruột.
4. Hậu môn ; 5. Tuyến sinh dục ;
6. Lỗ sinh dục cái.

III - DINH DƯỠNG

■ Thức ăn đi một chiều theo ống ruột thẳng từ miệng tới hậu môn. Hầu phát triển giúp hút chất dinh dưỡng vào nhanh và nhiều.

▼ Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau :

- Giun cái dài và mập hơn giun đực có ý nghĩa sinh học gì ?
- Nếu giun đũa thiếu lớp vỏ cuticun thì số phận chúng sẽ như thế nào ?
- Ruột thẳng và kết thúc tại hậu môn ở giun đũa so với ruột phân nhánh ở giun dẹp (chưa có hậu môn) thì tốc độ tiêu hoá ở loài nào cao hơn ? Tại sao ?
- *Nhờ đặc điểm nào giun đũa chui được vào ống mật và hậu quả sẽ như thế nào đối với con người ?

IV - SINH SẢN

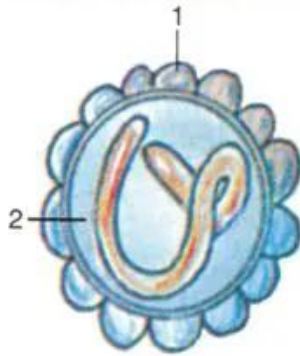
1. Cơ quan sinh dục

■ Giun đũa phân tính. Tuyến sinh dục đực và cái đều ở dạng ống : cái 2 ống, đực 1 ống và dài hơn chiều dài cơ thể.

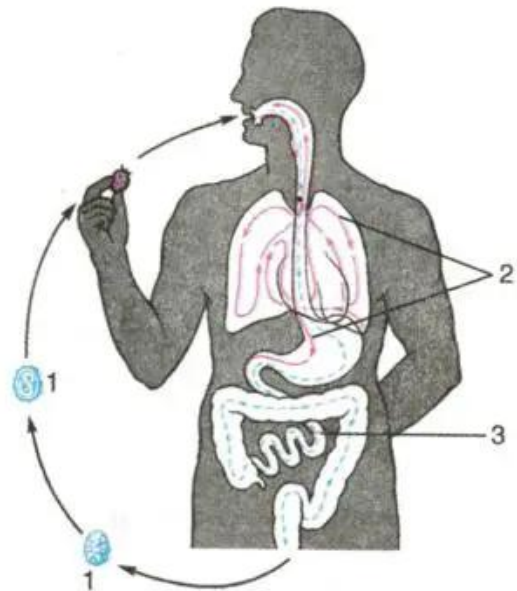
Giun đũa thụ tinh trong. Con cái đẻ số lượng trứng rất lớn, lẫn vào phân người (khoảng 200 000 trứng một ngày).

2. Vòng đời giun đũa

■ Trứng giun theo phân ra ngoài, gặp ẩm và thoáng khí, phát triển thành dạng ấu trùng trong trứng (hình 13.3). Người ăn phải trứng giun (qua rau sống, quả tươi...), đến ruột non, ấu trùng chui ra, vào máu, đi qua gan, tim, phổi, rồi về lại ruột non lần thứ hai mới chính thức kí sinh ở đây (hình 13.4).



Hình 13.3. Trứng giun
1. Vỏ trứng dày ;
2. Tế bào trứng mang ấu trùng.



Hình 13.4. Vòng đời giun đũa ở cơ thể người. 1. Trứng giun ; 2. Đường di chuyển ấu trùng giun ; 3. Nơi kí sinh của giun trưởng thành.

▼ Dựa vào sơ đồ vòng đời giun đũa và thông tin trên, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau :

- Rửa tay trước khi ăn và không ăn rau sống có liên quan gì đến bệnh giun đũa ?
- Tại sao y học khuyến mỗi người nên tẩy giun từ 1 – 2 lần trong 1 năm ?

Giun đũa kí sinh ở ruột non người. Chúng bắt đầu có khoang cơ thể chưa chính thức, ống tiêu hoá có thêm ruột sau và hậu môn. Giun đũa phân tính và tuyến sinh dục có dạng ống phát triển.

Giun đũa thích nghi với kí sinh : có vỏ cuticun, dinh dưỡng khoẻ, đẻ nhiều trứng và chúng có khả năng phát tán rất rộng.

Câu hỏi ?

1. Đặc điểm cấu tạo nào của giun đũa khác với sán lá gan ?
2. Nêu tác hại của giun đũa với sức khoẻ con người.
3. Nêu các biện pháp phòng chống giun đũa kí sinh ở người.

Em có biết ?

- Tỷ lệ người mắc bệnh giun đũa, nhất là trẻ em nước ta rất cao (trên 90%). Giun đũa ngoài lấy tranh chất dinh dưỡng của người, còn sinh ra độc tố và gây ra tắc ruột, tắc ống mật.
- Đã gặp trường hợp một em bé 5 tuổi tắc ống mật phải mổ, lấy ra được 1 057 giun đũa. Kì lục đã gặp ở một bé 3 tuổi, phải mổ 2 lần, lấy ra được số giun là 5 000 con.
- Giáo sư Tôn Thất Tùng trong “Đường vào khoa học của tôi” cho rằng nhờ “con giun bản thiu” (tức giun đũa) đã giúp ông khám phá ra nhiều bí ẩn của bệnh nhiệt đới. Cụ thể, giun đũa chui vào kí sinh trong mạch máu gan đã giúp ông mô tả và vẽ lại hệ mạch máu ở gan, từ đó phát minh ra “Phương pháp mổ gan khô”.